

Bản án số:81/2019/HS-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Lê Văn Hùng

-Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh V, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:81/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Qu (tên gọi khác: Nguyễn Xuân Qu), sinh ngày 04/6/1968.

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1944 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1947; vợ: Doãn Thị T, sinh năm 1974; con: 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997); Tiền án: Không; Tiền sự: 01

Ngày 18/01/2019 bị Công an huyện L xử phạt 3.500.000 đ vì có hành vi mua bán, cất giữ tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có. Bị cáo đã nộp phạt số tiền trên.

Tiền sử:

- Ngày 13/12/1982 UBND tỉnh Vĩnh Phú ký Quyết định số 33 đưa vào trường giáo dưỡng do thường xuyên đi lang thang, trộm cắp nhiều lần.

- Bản án số 278 ngày 26/3/1991 của Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao xử phạt Nguyễn Văn Qu 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Bản án số 60/2008/HS-ST ngày 04/9/2008 của TAND huyện L xử phạt Nguyễn Văn Qu 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 06/8/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Doãn Thị T, sinh năm 1974, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1997, có mặt

Đều cư trú: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/7/2019 Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1968 đang ở nhà tại thôn T, xã X, huyện L thì có đối tượng tự khai là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1982 ở thôn V, xã V, huyện L đến nhà và gọi Qu ra cổng. Tại đây, H hỏi mua ma túy thì Qu đồng ý. H lấy ra số tiền 200.000đ đưa cho Qu, Qu cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi vào nhà lấy ra 02 gói ma túy đưa cho H. Khi các đối tượng vừa mua bán trao đổi xong thì lực lượng Công an huyện L ập vào bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước H đang mặc 02 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng trong có chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); 01 mẫu giấy có ghi các số: 51802, 62630, 39594; tại túi quần bên trái phía trước Qu đang mặc số tiền 1.120.000đồng (Qu khai nhận có 200.000đồng là tiền Qu vừa bán ma túy cho H mà có gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng có số seri là EL10939594, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng có số seri lần lượt là SW16251802, SW16462630); Thu giữ trên tay trái chị Doãn Thị T, sinh năm 1974 (là vợ Nguyễn Văn Qu) 01 túi nilon trong có 07 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, trong 07 gói nhỏ đều có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) và số tiền 7.900.000 đ trong túi quần chị T.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở đồ vật đối với Nguyễn Văn Qu nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định của Công an huyện L, ngày 05/7/2019 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh V có Văn bản số 1304/KLGĐ kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine...Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0383 g (không phải không ba tám ba gam, không kể bao bì). Khối lượng heroine trong 0,0383g mẫu gửi giám định là 0,0334 g (không phải không ba ba bốn gam).

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine...Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2098 g (không phải hai không chín tám gam, không kể bao bì). Khối lượng heroine trong 0,2098g mẫu gửi giám định là 0,1824 g (không phải một tám hai tư gam).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện L, bị cáo Qu còn khai nhận: Khoảng 10h ngày 01/7/2019, Nguyễn Mạnh H đến nhà và gọi Qu ra cổng. Tại đây Qu đã bán cho H 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đ. Bản thân H cũng khai nhận hành vi như trên.

Về nguồn gốc số ma túy heroine, Qu khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở xã Đ, huyện S với giá 500.000 đ. Sau đó Qu đem về nhà chia nhỏ ra làm 10 gói nhỏ, mục đích để bán cho các con nghiện khác nhằm kiếm lời, có ma túy sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số: 83/CT- VKSLT-MT ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Qu về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 08 năm đến 09 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình, bị cáo xin sửa chữa, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Qu đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/7/2019, tại cổng nhà Nguyễn Văn Qu ở thôn T, xã X, huyện L, Qu bán cho Nguyễn Mạnh H 01 gói heroin với giá 100.000đ. Tiếp đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/7/2019, cũng tại cổng nhà Qu, Qu tiếp tục bán 02 gói heroine trọng lượng 0,0383 g cho Nguyễn Mạnh H với giá 200.000 đ thì bị Công an huyện L bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của Qu 07 gói ma túy-heroin có trọng lượng 0,2098g, mục đích để Qu bán kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên...”.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự, chưa được xóa tiền sự, ngoài ra bị cáo còn là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú lần bán ma túy cho H vào khoảng 10 giờ cùng ngày 01/7/2019 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Qu thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, bị cụt một tay, khả năng lao động kém nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người khai tên Nguyễn Mạnh H có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn Qu để sử dụng. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở Hùng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại xã V,

huyện L, tỉnh V nhưng không có thông tin về Nguyễn Mạnh H có nhân thân, lý lịch, địa chỉ như H khai báo nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Doãn Thị T, quá trình điều tra xác định: Giữa chị và bị cáo Qu tuy là vợ chồng nhưng đã ly thân khoảng 10 năm, chị ở riêng cùng các con, còn bị cáo Qu ở riêng một nhà (2 nhà cách nhau 10m). Buổi trưa ngày 01/7/2019 chị T trồng rau giáp nhà Qu ở, sau đó ngủ cùng Qu trong buồng Qu ở. Khi chị đang ngủ thì nghe thấy phía ngoài cổng nhà Qu có tiếng người nói, chị tỉnh dậy. Thấy ở đầu giường ngủ có 01 túi nilon bên trong có các gói nhỏ chị Tuấn nghĩ là thuốc tây của Qu (vì trước đó Qu nói bị ốm đang phải uống thuốc) nên cầm đi ra ngoài để đưa cho Qu thì bị Công an thu giữ. Lời khai của chị T phù hợp với lời khai của Qu về việc chị T không biết đó là ma túy, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy của Qu nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật A1= 0,0383g , hoàn lại mẫu 0,00g; A2 =0,2098 g, hoàn lại mẫu 0,0905g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 mảnh giấy có ghi các số 51802, 62630, 39594 là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu trong hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 300.000đồng trong tổng số 1.120.000đồng cơ quan Công an thu giữ là tiền Quý bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 820.000đồng còn lại, là tài sản hợp pháp của Qu, cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 7.900.000 đ thu giữ trong túi quần chị T, quá trình điều tra làm rõ là tiền do con trai chị Tuấn là Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1997 đưa cho chị buổi trưa ngày 01/7/2019 để giải quyết việc riêng, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Qu nên cần trả lại anh Qu số tiền này.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106;

Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Qu 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2019.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định(A1= 0.000g, A2= 0,0905g).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ của Nguyễn Văn Quý.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Qu 820.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Qu số tiền 7.900.000đ.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy một mặt có ghi các chữ số “51802, 62630, 39594”

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Qu phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

